

Số: 80 /2019/TB-TĐT

TP. HCM, ngày 14 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2019
(Đợt 1 – Tháng 6/2019)

Trường Đại học Tôn Đức Thắng thông báo tuyển sinh **04** chuyên ngành đào tạo **trình độ tiến sĩ** với các thông tin như sau:

1. CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

STT	Chuyên ngành	Mã CN	Chỉ tiêu
1.	Quản trị kinh doanh	9340101	05
2.	Kỹ thuật xây dựng	9580201	05
3.	Khoa học máy tính	9480101	05
4.	Khoa học tính toán	9460107	08

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: XÉT TUYỂN

3. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN:

3.1. Về văn bằng: Đáp ứng 01 trong các điều kiện văn bằng sau:

- Tốt nghiệp thạc sĩ **đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành** đăng ký dự tuyển;
- Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên **đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành** đăng ký dự tuyển;
- Tốt nghiệp thạc sĩ/tiến sĩ **chuyên ngành gần với chuyên ngành** đăng ký dự thi phải học **bổ sung kiến thức** trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3.2. Điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ: Đối với công dân Việt Nam, có một trong những văn bằng, chứng chỉ hoặc minh chứng về năng lực ngoại ngữ dưới đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập phải là tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên Ngành ngôn ngữ Anh;
- Có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế từ IELTS 5.0 hoặc TOEFL iBT 45, hoặc PET/FCE 160 trở lên (trong thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển).
- Có 02 công bố khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục các tạp chí ISI/Scopus trong thời hạn 03 năm tính từ ngày xuất bản đến ngày đăng ký dự tuyển (trong vai trò là tác giả thứ nhất hoặc tác giả gửi bài).

3.3. Về thâm niên công tác:

- Đối với chuyên ngành Quản trị kinh doanh: Ít nhất 01 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp thạc sĩ đến ngày nhập học).
- Đối với các chuyên ngành còn lại: Được đăng ký dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

3.4. Về công bố báo cáo khoa học:

- Đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học loại khá: 01 bài báo công bố trên tạp chí ISI/Scopus (tác giả thứ nhất hoặc tác giả gửi bài).
- Đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ/tiến sĩ hoặc đại học loại giỏi: 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. ĐĂNG KÝ HỒ SƠ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ

4.1. Đăng ký dự tuyển trên website <http://tuyensinh Saudaihoc.tdtu.edu.vn>

4.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- (1). **01** Phiếu đăng ký dự tuyển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;
- (2). **02** Lý lịch khoa học (có dán ảnh đóng dấu giáp lai lên ảnh, xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương cư trú);
- (3). **01** Công văn giới thiệu dự tuyển của cơ quan (nếu có);

- (4). **01** bản photo văn bằng
- (5). **01** bản photo bảng điểm;
- (6). **01** bản photo văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ;
- (7). **01** bản cam kết;
- (8). **03** bộ photo bài báo gồm: bìa, mục lục và nội dung bài báo công bố quốc tế trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
- (9). **02** thư giới thiệu của chuyên gia (bản gốc);
- (10). **06** bộ photo bài luận dự định nghiên cứu;
- (11). **01** giấy xác nhận thâm niên công tác (nếu có yêu cầu chuyên ngành đăng ký dự tuyển);
- (12). **01** Phiếu khám sức khỏe (còn giá trị trong thời hạn 06 tháng và có đóng dấu ảnh);
- (13). **04** ảnh 3×4 (đúng kích cỡ, ảnh chụp cách đăng ký dự tuyển không quá 6 tháng).

4.3. Nộp hồ sơ dự tuyển: hạn chót ngày 03/5/2019

4.4. Phí đăng ký xét tuyển: 750.000 đồng

4.5. Phí bảo vệ đề cương: 750.000 đồng

5. LỊCH XÉT HỒ SƠ, BẢO VỆ ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN (dự kiến):

- Xét hồ sơ dự tuyển: **20/5/2019**
- Bảo vệ đề cương nghiên cứu: **01, 02/6/2019**
- Công bố kết quả trúng tuyển: **20/6/2019**

6. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

- Tổng thời lượng: **36 tháng** (đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên)
48 tháng (đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học)
- Dự kiến thời gian đào tạo: Từ tháng **7/2019** – tháng **7/2022**
- Lịch học và nghiên cứu (dự kiến): tập trung toàn thời gian

7. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG: được công bố trên website Phòng Sau đại học.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ các văn phòng tư vấn tuyển sinh:

Phòng sau đại học, Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Phòng A.0305, Nhà A)

Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM

Lịch làm việc **thứ hai đến thứ bảy**: Sáng từ 7h30 – 11h30, chiều 13h00 – 17h00

Điện thoại: **(028) 3775 5059**. Hotline: **0944 314 466**

Email: **tssdh@tdtu.edu.vn**. Website: **http://grad.tdtu.edu.vn**

Lâm Đồng: Cơ sở Bảo Lộc, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Đường Nguyễn Tuấn, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: **(0263) 3922 888 – 3967 888**

Email: **cosobaoloc@tdtu.edu.vn** Website: **http://baoloc.tdtu.edu.vn**

Khánh Hòa: Phân hiệu Nha Trang, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

22 Nguyễn Đình Chiểu, P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: **(0258) 3837 485**

Email: **phanhieunhatrang@tdtu.edu.vn**. Website: **http://nhatrang.tdtu.edu.vn**

Cà Mau: Cơ sở Cà Mau, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Đường Mậu Thân, Khóm 6, P. 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: **(0290) 3590 924**

Email: **cosocamau@tdtu.edu.vn**. Website: **http://camau.tdtu.edu.vn**

Nơi nhận:

- Liên Đoàn lao động các tỉnh, TP.HCM;
- Các sở ban ngành, doanh nghiệp TP.HCM và các tỉnh phía Nam;
- Các tập đoàn điện lực, viễn thông, cao su, dầu khí, ... trong cả nước;
- Các trường THPT, TCCN, CĐ và ĐH đóng trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh phía Nam;
- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và học viên tốt nghiệp Trường ĐH Tôn Đức Thắng tất cả các khóa;
- Thông báo trên website tuyển sinh Trường ĐH Tôn Đức Thắng, Phòng SĐH, Viện/Khoa quản lý;
- Lưu P.TCHC và P.SĐH.



DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
(Đào tạo trình độ tiến sĩ)

STT	Tên chuyên ngành đào tạo	Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần/ngành khác	Các môn học bổ sung kiến thức
1.	QUẢN TRỊ KINH DOANH (9340101)	- Quản trị kinh doanh (8340101); - Kinh doanh thương mại (8340121);	- Tài chính – Ngân hàng (8340201); - Bảo hiểm (8340204); - Kế toán (8340301); - Khoa học quản lý (8340401); - Chính sách công (8340402); - Quản lý công (8340403); - Quản trị nhân lực (8340404); - Hệ thống thông tin quản lý (8340405); - Quản lý khoa học và công nghệ (8340412); - Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (8340417); - Kinh tế học (8310101).	Yêu cầu: Hoàn thành 08 tín chỉ, bao gồm các học phần sau: Học phần bắt buộc: - Quản trị Marketing (3 tín chỉ); - Quản trị chiến lược (3 tín chỉ); Học phần tự chọn - Quản trị tài chính (2 tín chỉ); - Quản trị dự án (2 tín chỉ); - Quản trị nguồn nhân lực (2 tín chỉ);
2.	KHOA HỌC MÁY TÍNH (9480101)	- Khoa học máy tính (8480101); - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (8480102); - Kỹ thuật phần mềm (8480103); - Hệ thống thông tin (8480104); - Kỹ thuật máy tính (8480106).	- Công nghệ thông tin (8480201); - An toàn thông tin (8480202); - Quản lý công nghệ thông tin (8480204); - Quản lý hệ thống thông tin (8480205); - Kỹ thuật viễn thông (8520208); - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (8520216);	Yêu cầu: Hoàn thành 09 tín chỉ, bao gồm các học phần sau: - Giai thuật đồ thị nâng cao (3 tín chỉ); - Phân tích xác suất và Giải thuật ngẫu nhiên (3 tín chỉ); - Học máy (3 tín chỉ);

3. KỸ THUẬT XÂY DỰNG (9580201)	- Kỹ thuật xây dựng (8580201); - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (8580202); - Kỹ thuật xây dựng công trình biển (8580203); - Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm (8580204); - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (8580205); - Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt (8580206); - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (8580210); - Địa kỹ thuật xây dựng (8580211); - Kỹ thuật tài nguyên nước (8580212); - Kỹ thuật cấp thoát nước (8580213).	- Kinh tế xây dựng (8580301); - Quản lý xây dựng (8580302); - Kiến trúc (8580101); - Kiến trúc nội thất (8580103); - Quy hoạch vùng và đô thị (8580105); - Quản lý đô thị và công trình (8580106); - Thiết kế nội thất (8580408) - Đô thị học (8580112).	Yêu cầu: Hoàn thành 08 tín chỉ, bao gồm các học phần sau: Học phần bắt buộc - Cơ học kết cấu nâng cao (2 tín chỉ); - Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao (3 tín chỉ); Học phần tự chọn - Cơ học vật rắn biến dạng (2 tín chỉ); - Kết cấu tối ưu dân hồi và dẻo (2 tín chỉ); - Cơ học rạn nứt (2 tín chỉ);
4. KHOA HỌC TÍNH TOÁN (9460107)	- Khoa học tính toán (8460107) - Kỹ thuật tính toán	- Toán học (8460101); - Lí thuyết xác suất và thống kê toán học (8460106); - Cơ sở toán học cho tin học (8460110); - Toán ứng dụng (8460112); - Toán - Tin (8460117); - Thống kê (8460201); - Khoa học máy tính (8480101); - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (8480102); - Hệ thống thông tin (8480104); - Kỹ thuật máy tính (8480106); - Công nghệ thông tin (8480201); - Quản lý công nghệ thông tin (8480204); - Quản lý Hệ thống thông tin (8480205);	Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ/tiến sĩ ngành gần, hoàn thành 15 tín chỉ, bao gồm các học phần sau: - Môi trường tính toán khoa học (3 tín chỉ); - Trực quan hóa dữ liệu khoa học (3 tín chỉ); - Tính toán ma trận nâng cao (3 tín chỉ); - Phương pháp số cho phương trình đạo hàm riêng (3 tín chỉ); - Tối ưu hóa số (3 tín chỉ). Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học chuyên ngành phù hợp và ngành đúng, hoàn thành 32 tín chỉ, bao gồm các học phần sau:

		- Cơ kỹ thuật (8520101); - Kỹ thuật cơ điện tử (8520114); - Kỹ thuật nhiệt (8520115); - Kỹ thuật cơ khí động lực (8520116); - Kỹ thuật hàng không (8520120); - Kỹ thuật tàu thủy (8520122); - Kỹ thuật ô tô (8520130); - Kỹ thuật điện (8520201); - Kỹ thuật điện tử (8520203); - Kỹ thuật viễn thông (8520208); - Kỹ thuật điều khiển và TĐH (8520216); - Kỹ thuật hóa học (8520301); - Kỹ thuật vật liệu (8520309); - Kỹ thuật môi trường (8520320); - Vật lý kỹ thuật (8520401); - Kỹ thuật hạt nhân (8520402); - Kỹ thuật địa chất (8520501); - Kỹ thuật địa vật lý (8520502); - Kỹ thuật xây dựng (8580201); - Kỹ thuật XD công trình thủy (8580202); - Kỹ thuật XD công trình biển (8580203); - Kỹ thuật XD công trình ngầm (8580204); - Kỹ thuật XD công trình giao thông (8580205); - Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt (8580206); - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (8580210); - Địa kỹ thuật xây dựng (8580211); - Kỹ thuật tài nguyên nước (9580212); - Kỹ thuật cấp thoát nước (9580213). - Các ngành khoa học và kỹ thuật khác do Hội đồng khoa học và đào tạo Trường đại học Tôn Đức Thắng quyết định.	- Môi trường tính toán khoa học (3 tín chỉ); - Trục quan hóa dữ liệu khoa học (3 tín chỉ); - Tính toán ma trận nâng cao (3 tín chỉ); - Phương pháp số cho phương trình đạo hàm riêng (3 tín chỉ); - Tối ưu hóa số (3 tín chỉ); - Giới thiệu các phần mềm tính toán – mô phỏng (2 tín chỉ); - Cơ sở tính toán khoa học (3 tín chỉ); - Phương pháp lập trình (4 tín chỉ); - Thống kê tính toán và phân tích dữ liệu (3 tín chỉ); - Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ). - Triết học (3 tín chỉ)
--	--	---	---